



DANH SÁCH THÍ SINH PHÒNG THI SỐ 1

Địa điểm thi: Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp

STT	Số BD	Họ và tên	Ngày sinh	G.T	Chuyên ngành	Lớp	Ghi chú
1	11510611105	Phạm Tuấn Anh	03/04/83	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	LT06 - CCM	
2	11510611130	Phạm Văn Thăng	21/03/84	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	LT06 - CCM	
3	11510611132	Vũ Văn Thọ	02/02/83	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	LT06 - CCM	
4	11510611138	Trương Xuân Tiến	25/01/83	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	LT06 - CCM	
5	11510611141	Tăng Xuân Trường	26/01/83	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	LT06 - CCM	
6	11510611142	Vũ Anh Tuấn	26/04/82	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	LT06 - CCM	
7	11510611144	Nguyễn Văn Vương	20/08/79	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	LT06 - CCM	
8	40.0013.K40A	Trần Quốc Dũng	25/05/86	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	K40MA(K40CCM.01)	
9	40.0127.K40B	Nguyễn Đức Thế	18/02/84	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	K40MA(K40CCM.01)	
10	40.0230.K40D	Chu Đức Hiệp	22/01/84	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	K40MB(K40CCM.02)	
11	40.0328.K40E	Bùi Thế Thước	25/01/84	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	K40MB(K40CCM.02)	
12	40.0330.K40E	Trần Văn Tính	07/09/85	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	K40MC(K40CCM.03)	
13	40.0421.K40G	Nguyễn Duy Dũng	13/09/86	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	K40MC(K40CCM.03)	
14	40.0431.K40G	Hoàng Quang Hà	02/11/84	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	K40MC(K40CCM.03)	
15	40.0445.K40G	Nguyễn Văn Hưởng	13/07/84	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	K40MC(K40CCM.03)	
16	40.0578.K40I	Nguyễn Quang Huy	26/08/85	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	K40ME(K40CCM.04)	
17	40.0850.K40N	Phạm Thắng Lợi	30/08/84	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	K40MF(K40CCM.05)	
18	40.0912.K40P	Nông Văn Hậu	19/01/84	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	K40MG(K40CCM.06)	
19	40.0983.K40Q	Lưu Quang Hưng	10/06/84	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	K40MG(K40CCM.06)	
20	40.1037.K40R	Bùi Việt Hà	28/03/84	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	K40MG(K40CCM.06)	
21	40.1039.K40R	Nguyễn Thị Hằng	03/11/86	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	K40MG(K40CCM.06)	
22	40.1047.K40R	Đông Vương Lâm	18/04/86	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	K40MG(K40CCM.06)	
23	40.1067.K40R	Nguyễn Khắc Thái	02/03/85	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	K40MH(K40CCM.07)	
24	40.1210.K40V	Nguyễn Hữu Tuấn	06/04/86	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	K40MH(K40CCM.07)	
25	CD04M15	Trương Sỹ Đạt	15/05/85	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	C§2004M	
26	K37M091	Nguyễn Quang Điệp	25/12/82	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	K40MB(K40CCM.02)	
27	K37M134	Đỗ Tuấn Việt	01/09/81	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	K40MB(K40CCM.02)	
28	K37M215	Lê Bùi Chân	25/01/83	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	K39ME(K39CCM.04)	
29	K37M351	Trần Đình Đệ	04/01/83	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	K38MA(K38CCM.01)	
30	K38M139	Phan Thanh Bình	28/09/84	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	K39MC(K39CCM.03)	

Tổng số: 30 thí sinh.

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

STT	Số BD	Họ và tên	Ngày sinh	G.T	Chuyên ngành	Lớp	Ghi chú
1	11510611116	Đào Xuân Hưng	07/01/84	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	LT06 - CCM	
2	11510611117	Ngô Văn Hưng	07/08/83	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	LT06 - CCM	
3	11510611124	Đặng Văn Nghĩa	18/09/84	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	LT06 - CCM	
4	40.0024.K40A	Vũ Vinh Hiền	02/01/86	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	K40MA(K40CCM.01)	
5	40.0028.K40A	Lê Văn Huân	19/08/86	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	K40MA(K40CCM.01)	
6	40.0058.K40A	Nguyễn Phạm Tuấn	12/08/86	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	K40MA(K40CCM.01)	
7	40.0109.K40B	Hoàng Văn Ngoãn	15/05/86	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	K40MA(K40CCM.01)	
8	40.0138.K40C	Vũ Tuấn Anh	16/11/86	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	K40MA(K40CCM.01)	
9	40.0155.K40C	Khổng Duy Hiếu	12/01/84	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	K40MA(K40CCM.01)	
10	40.0156.K40C	Nguyễn Đình Hiếu	06/12/86	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	K40MA(K40CCM.01)	
11	40.0450.K40G	Trần Văn Lực	21/02/86	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	K40MC(K40CCM.03)	
12	40.0480.K40G	Nguyễn Đức Việt	29/10/85	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	K40MC(K40CCM.03)	
13	40.0551.K40I	Vũ Ngọc An	09/06/86	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	K40ME(K40CCM.04)	
14	40.0565.K40I	Nguyễn Sỹ Định	21/11/84	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	K40ME(K40CCM.04)	
15	40.0610.K40I	Nguyễn Tất Thế	18/09/86	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	K40ME(K40CCM.04)	
16	40.0617.K40I	Nguyễn Thanh Tuấn	01/04/85	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	K40ME(K40CCM.04)	
17	40.0637.K40K	Ngô Nam Hải	27/06/86	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	K40ME(K40CCM.04)	
18	40.0643.K40K	Lê Văn Hưng	06/05/86	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	K40ME(K40CCM.04)	
19	40.0670.K40K	Trần Văn Thơm	13/03/86	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	K40ME(K40CCM.04)	
20	40.0706.K40L	Đỗ Khắc Hợp	01/05/86	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	K40MF(K40CCM.05)	
21	40.0829.K40N	Lưu Xuân Cường	13/01/86	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	K40MF(K40CCM.05)	
22	40.0831.K40N	Ngô Văn Duẩn	06/03/85	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	K40MF(K40CCM.05)	
23	40.1116.K40U	Nguyễn Hoàng Lâm	10/03/84	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	K40MH(K40CCM.07)	
24	40.1149.K40U	Nguyễn Anh Tuấn	08/05/85	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	K40MH(K40CCM.07)	
25	K38M292	Nguyễn Mạnh Hùng	24/08/84	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	K39MG(K39CCM.05)	
26	K39B069	Phan Trọng An	28/07/85	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	K40MB(K40CCM.02)	
27	K39C172	Hà Minh Huy	10/04/85	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	K40MG(K40CCM.06)	
28	K39C193	Vũ Quốc Thái	24/07/85	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	K40MC(K40CCM.03)	
29	K39C210	Nguyễn Văn Tuấn	20/08/80	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	K40MC(K40CCM.03)	
30	K39D263	Nguyễn Hồng Thắng	20/10/85	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	K40MG(K40CCM.06)	
31	K39D264	Bùi Đức Thắng	24/09/83	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	K40MG(K40CCM.06)	
32	K39G360	Nguyễn Thế Anh	26/02/85	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	K39MA(K39CCM.01)	

Tổng số: 32 thí sinh.

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



DANH SÁCH THÍ SINH PHÒNG THI SỐ 3

Địa điểm thi: Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp

STT	Số BD	Họ và tên	Ngày sinh	G.T	Chuyên ngành	Lớp	Ghi chú
1	11510611110	Nguyễn Văn Chức	21/05/78	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	LT06 - CCM	
2	40.0002.K40A	Hoàng Văn Bình	15/03/86	Nam	Cơ khí động lực	K40MD(K40C§L.01)	
3	40.0120.K40B	Đỗ Tất Sửu	25/05/85	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	K40MA(K40CCM.01)	
4	40.0309.K40E	Bùi Văn Minh	06/04/85	Nam	Cơ khí động lực	K40MD(K40C§L.01)	
5	40.0477.K40G	Nguyễn Danh Tuyên	21/09/84	Nam	Cơ khí động lực	K40MD(K40C§L.01)	
6	40.0784.K40M	Bàng Minh Mẫn	24/01/84	Nam	Cơ khí động lực	K40MD(K40C§L.01)	
7	40.0875.K40N	Trần Viết Thế	09/02/85	Nam	Cơ khí động lực	K40MD(K40C§L.01)	
8	40.0888.K40N	Nguyễn Duy Vạn	15/08/84	Nam	Cơ khí động lực	K40MD(K40C§L.01)	
9	40.1059.K40R	Trần Văn Phán	22/02/84	Nam	Cơ khí động lực	K40MD(K40C§L.01)	
10	40.1158.K40V	Vũ Văn Cường	06/09/85	Nam	Cơ khí động lực	K40MD(K40C§L.01)	
11	K38M312	Nguyễn Văn Tân	29/09/79	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	K39MG(K39CCM.05)	
12	K39A016	Bùi Tiên Dũng	27/08/83	Nam	Cơ khí động lực	K40MD(K40C§L.01)	
13	K39A024	Đỗ Văn Hùng	13/04/85	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	K40MA(K40CCM.01)	
14	K39A065	Trần Quang Tiến	14/10/84	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	K40MC(K40CCM.03)	
15	K39B081	vũ Tuấn Đoàn	27/07/85	Nam	Cơ khí động lực	K40MD(K40C§L.01)	
16	K39B124	Hoàng Trung Thực	29/06/85	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	K39MC(K39CCM.03)	
17	K39B132	Nguyễn Văn Tuấn	01/11/83	Nam	Cơ khí động lực	K39MD(K39C§L.01)	
18	K39C151	Nguyễn Công Cường	18/10/85	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	K40MA(K40CCM.01)	
19	K39C171	Phạm Quốc Huy	18/02/84	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	K40MG(K40CCM.06)	
20	K39C198	Vương Huy Thanh	01/01/83	Nam	Cơ khí động lực	K40MD(K40C§L.01)	
21	K39D254	Phạm Văn Phong	10/01/84	Nam	Cơ khí động lực	K40MD(K40C§L.01)	
22	K39E302	Hoàng Văn Dũng	17/09/84	Nam	Cơ khí động lực	K40MD(K40C§L.01)	
23	K39E316	Vũ Đức Hưng	02/02/84	Nam	Cơ khí động lực	K40MD(K40C§L.01)	
24	K39E318	Vương Đăng Hoàng	04/04/85	Nam	Cơ khí Chế tạo Máy	K39ME	
25	K39E345	Lương Quang Thịnh	15/10/83	Nam	Cơ khí động lực	K40MD(K40C§L.01)	
26	K39G363	Mai Văn Châu	02/09/85	Nam	Cơ khí động lực	K40MD(K40C§L.01)	
27	K39G412	Nguyễn Trần Toàn	06/09/85	Nam	Cơ khí động lực	K40MD(K40C§L.01)	
28	K39G418	Dương Minh Tuấn	04/10/84	Nam	Cơ khí động lực	K40MD(K40C§L.01)	
29	K39G421	Trần Quang Vinh	28/12/84	Nam	Cơ khí động lực	K40MD(K40C§L.01)	
30	K39I522	Dương Văn Ngọc	04/05/83	Nam	Cơ khí động lực	K39MD(K39C§L.01)	

Tổng số: 30 thí sinh.

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

STT	Số BD	Họ và tên	Ngày sinh	G.T	Chuyên ngành	Lớp	Ghi chú
1	11510641104	Dương Anh	28/11/80	Nam	Tự động hóa Xí nghiệp	LT06 - T§H	
2	11510641109	Nguyễn Văn Chung	28/01/79	Nam	Tự động hóa Xí nghiệp	LT06 - T§H	
3	11510641131	Dương Tiến Mạnh	01/02/85	Nam	Tự động hóa Xí nghiệp	LT06 - T§H	
4	40.0124.K40B	Nguyễn Kiên Thành	21/05/84	Nam	Tự động hóa Xí nghiệp	K40IA(K40T§H.01)	
5	40.0167.K40C	Lê Văn Hữu	20/09/85	Nam	Tự động hóa Xí nghiệp	K40IA(K40T§H.01)	
6	40.0215.K40D	Dương Văn Dũng	01/12/83	Nam	Tự động hóa Xí nghiệp	K40IB(K40T§H.02)	
7	40.0219.K40D	Nguyễn Trung Dũng	15/02/82	Nam	Tự động hóa Xí nghiệp	K40ID(K40T§H.04)	
8	40.0235.K40D	Thân Xuân Hồng	06/05/82	Nam	Tự động hóa Xí nghiệp	K40IB(K40T§H.02)	
9	40.0238.K40D	Dương Quang Hưng	16/01/86	Nam	Tự động hóa Xí nghiệp	K40IB(K40T§H.02)	
10	40.0257.K40D	Trần Xuân Thạch	19/09/85	Nam	Tự động hóa Xí nghiệp	K40IB(K40T§H.02)	
11	40.0258.K40D	Đình Đức Thắng	01/04/86	Nam	Tự động hóa Xí nghiệp	K40IB(K40T§H.02)	
12	40.0294.K40E	Lê Xuân Hiếu	03/04/84	Nam	Tự động hóa Xí nghiệp	K40IB(K40T§H.02)	
13	40.0306.K40E	Nguyễn Khánh Kim	12/12/82	Nam	Tự động hóa Xí nghiệp	K40IB(K40T§H.02)	
14	40.0368.K40F	Vũ Duy Hoàn	06/11/86	Nam	Tự động hóa Xí nghiệp	K40IB(K40T§H.02)	
15	40.0403.K40F	Phạm Văn Tính	28/06/83	Nam	Tự động hóa Xí nghiệp	K40IB(K40T§H.02)	
16	40.0514.K40H	Hoàng Sỹ Luân	23/04/85	Nam	Tự động hóa Xí nghiệp	K40IC(K40T§H.03)	
17	40.0668.K40K	Nguyễn Văn Tâm	05/06/86	Nam	Tự động hóa Xí nghiệp	K40IC(K40T§H.03)	
18	40.0697.K40L	Nguyễn Văn Điệp	01/10/84	Nam	Tự động hóa Xí nghiệp	K40ID(K40T§H.04)	
19	40.0729.k40L	Nguyễn Ngọc Quý	27/05/85	Nam	Tự động hóa Xí nghiệp	K40ID(K40T§H.04)	
20	40.0746.K40L	Đỗ Đình Trường	06/07/86	Nam	Tự động hóa Xí nghiệp	K40ID(K40T§H.04)	
21	40.0796.K40M	Đình Văn Sơn	11/08/82	Nam	Tự động hóa Xí nghiệp	K40ID(K40T§H.04)	
22	40.0919.K40P	Nguyễn Văn Khoa	22/02/85	Nam	Tự động hóa Xí nghiệp	K40ID(K40T§H.04)	
23	40.0924.K40P	Nguyễn Tiến Lịch	15/04/85	Nam	Tự động hóa Xí nghiệp	K40ID(K40T§H.04)	
24	40.0990.K40Q	Nguyễn Văn Luận	09/04/85	Nam	Tự động hóa Xí nghiệp	K40IE(K40T§H.05)	
25	40.1061.K40R	Trần Doãn Quang	15/01/86	Nam	Tự động hóa Xí nghiệp	K40IE(K40T§H.05)	
26	40.1066.K40R	Lê Ngọc Thái	11/05/80	Nam	Tự động hóa Xí nghiệp	K40IE(K40T§H.05)	
27	40.1083.K40R	Nguyễn Văn Tuấn	09/07/85	Nam	Tự động hóa Xí nghiệp	K40IE(K40T§H.05)	
28	40.1135.K40U	Lê Đức Sách	05/05/86	Nam	Tự động hóa Xí nghiệp	K40IE(K40T§H.05)	
29	40.1164.K40V	Nguyễn Văn Định	03/03/85	Nam	Tự động hóa Xí nghiệp	K40IE(K40T§H.05)	
30	40.1213.K40V	Bùi Quang Tùng	26/08/86	Nam	Tự động hóa Xí nghiệp	K40IE(K40T§H.05)	
31	40.1221.K40V	Lê Quang Hiến	24/08/84	Nam	Tự động hóa Xí nghiệp	K40IA(K40T§H.01)	
32	CT00M13	Trần Văn Năm	/ /	Nam	Tự động hóa Xí nghiệp	CT200	
33	K37I188	Vũ Xuân Trường	14/05/81	Nam	Tự động hóa Xí nghiệp	K39IB(K39T§H.02)	
34	K39H464	Trần Văn Thông	22/11/80	Nam	Tự động hóa Xí nghiệp	K40IA(K40T§H.01)	
35	K39L627	Đình Xuân Diệu	07/09/85	Nam	Tự động hóa Xí nghiệp	K40ID(K40T§H.04)	

Tổng số: 35 thí sinh.

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

STT	Số BD	Họ và tên	Ngày sinh	G.T	Chuyên ngành	Lớp	Ghi chú
1	40.0133.K40B	Bùi Lê Việt	03/12/85	Nam	Hệ thống điện	K40IG(K40HT§.01)	
2	40.0179.K40C	Nông Đình Quý	28/12/83	Nam	Kỹ Thuật Máy Tính	K40KMT.01	
3	40.0191.K40C	Nguyễn Quang Tuấn	20/07/86	Nam	Điều khiển Tự động	K40IH(K40§§K.01)	
4	40.0213.K40D	Nguyễn Bá Cường	10/05/83	Nam	Hệ thống điện	K40IG(K40HT§.01)	
5	40.0286.K40E	Nguyễn Tiến Dũng	19/09/85	Nam	Sư phạm Kỹ thuật Cơ k	K8SKM(K40SCK.01)	
6	40.0326.K40E	Dương Văn Thuận	08/02/85	Nam	Điều khiển Tự động	K40IH(K40§§K.01)	
7	40.0340.K40E	Nguyễn Văn Tường	26/08/85	Nam	Hệ thống điện	K40IG(K40HT§.01)	
8	40.0484.K40H	Nguyễn Thanh Bình	03/04/85	Nam	Hệ thống điện	K40IG(K40HT§.01)	
9	40.0598.K40I	Nguyễn Văn Quân	03/07/86	Nam	Điện tử Viễn thông	K40IK(K40§VT.01)	
10	40.0626.K40K	Lê Văn Dũng	20/02/85	Nam	Sư phạm Kỹ thuật Cơ k	K8SKM(K40SCK.01)	
11	40.0686.K40K	Tạ Văn Vũ	26/06/86	Nam	Hệ thống điện	K40IG(K40HT§.01)	
12	40.0692.K40L	Bùi Văn Diệu	14/04/85	Nam	Hệ thống điện	K40IG(K40HT§.01)	
13	40.0769.K40M	Đoàn Xuân Hiền	01/10/84	Nam	Kỹ Thuật Máy Tính	K40KMT.01	
14	40.0832.K40N	Lê Duy Dũng	30/08/85	Nam	Kỹ Thuật Máy Tính	K40KMT.01	
15	40.0852.K40N	Nguyễn Văn Lưu	20/09/86	Nam	Điện tử Viễn thông	K40IK(K40§VT.01)	
16	40.0933.K40P	Nguyễn Trường Sơn	10/12/84	Nam	Điều khiển Tự động	K40IH(K40§§K.01)	
17	40.1115.K40U	Nguyễn Đức Kiên	08/02/84	Nam	Hệ thống điện	K40IG(K40HT§.01)	
18	40.1166.K40V	Nguyễn Bá Đồng	26/02/84	Nam	Điều khiển Tự động	K40IH(K40§§K.01)	
19	40.1197.K40V	Trần Bá Thắng	16/07/84	Nam	Hệ thống điện	K40IG(K40HT§.01)	
20	CT003	Bùi Ngọc Cường	12/08/84	Nam	Liên Ngành Cơ - Điện	Cơ tuyền 03	
21	K35I078	Nguyễn Nam Hải	04/10/81	Nam	Hệ thống điện	K39IE(K39HT§.01)	
22	K39C185	Mai Anh Phương	15/05/84	Nam	Kỹ Thuật Máy Tính	K40KMT.01	
23	K39H470	Nguyễn Lê Thắng	30/07/85	Nam	Hệ thống điện	K40IG(K40HT§.01)	
24	K39H485	Nguyễn Văn Tuyên	06/05/83	Nam	Hệ thống điện	K40IG(K40HT§.01)	
25	K39I523	Lê Xuân Nghệ	20/10/84	Nam	Hệ thống điện	K40IG(K40HT§.01)	
26	K39I529	Lê Hồng Quân	17/11/85	Nam	Hệ thống điện	K40IG(K40HT§.01)	
27	K39I546	Hữu Quốc Trung	19/07/85	Nam	Hệ thống điện	K40IG(K40HT§.01)	
28	K39K579	Lý Ngọc Huy	01/02/85	Nam	Hệ thống điện	K40IG(K40HT§.01)	
29	K39L683	Nguyễn Thành Vinh	20/10/85	Nam	Hệ thống điện	K39IE(K39HT§.01)	
30	K39N787	Chu Tuấn Nam	23/09/85	Nam	Hệ thống điện	K40IG(K40HT§.01)	
31	K6S002	Ngô Văn Chiến	28/01/82	Nam	Sư phạm Kỹ thuật Cơ k	K7SKM(K39SCK.01)	
32	K6S053	Nguyễn Anh Nghĩa	27/08/84	Nam	Sư phạm Kỹ thuật Cơ k	K7SKM(K39SCK.01)	
33	K7SKA 044	Nguyễn Văn Soái	09/03/84	Nam	Sư phạm Kỹ thuật Cơ k	K8SKM(K40SCK.01)	

Tổng số: 33 thí sinh.

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH